

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 16/2002/QĐ-BGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tuyển sinh
vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hệ chính quy
(Ban hành theo Quyết định số 05/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 23/02/1999,
đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 20/2000/QĐ-BGD&ĐT
ngày 8/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi và bổ sung một số Điều của Quy chế Tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 05/1999 QĐ-

BGD&ĐT ngày 23/2/1999, đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 20/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 8/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1) Khoản 1 Điều 1 sửa đổi như sau:

1. Hằng năm, các trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ), trung học chuyên nghiệp (THCN) có chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức một kỳ thi tuyển sinh vào hệ chính quy. Một số trường ĐH, các trường CĐ trung ương đóng trên địa bàn TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và các trường cao đẳng sư phạm (CĐSP), nơi có trường ĐH sư phạm hoặc trường ĐH có khoa sư phạm, không tổ chức riêng kỳ thi tuyển sinh mà lấy kết quả thi tuyển sinh đại học của thí sinh cùng khối thi trong vùng tuyển của trường để xét tuyển.

Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các khâu trong công tác tuyển sinh: ra đề thi (nếu không sử dụng chung đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo), tổ chức kỳ thi, chấm thi và chấm lại, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển theo đúng qui định của Quy chế Tuyển sinh.

Những trường sử dụng chung đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn thành lập Ban Đề thi để chịu trách nhiệm nhận đề thi từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức sao in đề thi, đóng gói, bảo quản, phân phối và sử dụng đề thi theo đúng quy định của Quy chế Tuyển sinh.

2) Điều 8, bổ sung thêm Khoản 3 như sau:

3. Đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

a) Thí sinh có nguyện vọng học tại trường ĐH, CĐ mà trường đó không tổ chức thi tuyển sinh nói tại Khoản 1 Điều 1 Quy chế Tuyển sinh hoặc không trúng tuyển vào trường ĐH đã dự thi thì sử dụng Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh ngay năm đó do trường ĐH tổ chức thi cấp để nộp hồ sơ ĐKXT vào các trường khác cùng khối thi, trong vùng tuyển quy định.

b) Thí sinh chỉ có nguyện vọng học tại trường CĐ không tổ chức thi tuyển sinh nói tại Khoản 1 Điều 1 của Quy chế Tuyển sinh, phải nộp hồ sơ ĐKDT và dự thi tại một trường ĐH cùng khối thi với đề thi chung nhưng bỏ bớt một số phần cho phù hợp trình độ cao đẳng. Những thí sinh này không được xét tuyển vào ĐH nhưng được quyền sử dụng Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh năm đó do trường tổ chức thi cấp để nộp hồ sơ ĐKXT vào các trường CĐ cùng khối thi, trong vùng tuyển.

c) Thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường mà thí sinh đã dự thi không cần nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí xét tuyển. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường mà thí sinh không dự thi chỉ cần nộp hồ sơ ĐKXT. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường không tổ chức thi tuyển sinh thì nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí xét tuyển cho trường theo đúng thời hạn quy định.

Việc nộp hồ sơ ĐKXT có thể thực hiện theo hai phương thức sau đây:

- Thí sinh trực tiếp đến trường nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí xét tuyển.
- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí xét tuyển cho trường qua đường Bưu điện (thời gian nộp hồ sơ tính theo dấu bưu điện).

Hồ sơ ĐKXT gồm có:

- Bản photocopy Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh do trường tổ chức thi cấp (theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bản photocopy thẻ dự thi có dán ảnh.
- Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Một phong bì đã dán đủ tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc để trường gửi giấy báo kết quả xét tuyển.

Trong trường hợp thí sinh đồng thời nộp nhiều hồ sơ ĐKDT vào cùng một ngành, một khối của một trường thì chỉ một hồ sơ có giá trị sử dụng trong việc xét tuyển. Đó là hồ sơ do HĐTS trường đã gắn số báo danh và thí sinh đã dự thi theo số báo danh đó.

3) Bước 3 Điều 17 sửa đổi như sau:

Trước khi in đề của mỗi môn thi, Trưởng ban Đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của các trường tự ra đề thi riêng phải mời cán bộ có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn làm phản biện đề thi. Tại nơi làm đề thi, trong điều kiện không tiếp xúc với người ra đề thi, không tiếp xúc với đáp án và thang điểm do Trưởng môn thi dự kiến, người phản biện trực tiếp giải chi tiết đề thi và xây dựng riêng đáp án nhằm:

- Bảo đảm yêu cầu và nội dung đề thi theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này; nhất thiết không ra đề thi ngoài chương trình, vượt chương trình.
- Phát hiện các sai sót về nội dung, câu chữ, ký hiệu, chính tả...
- Góp ý kiến về đáp án và thang điểm.

Trưởng ban Đề thi xử lý kết quả phản biện và chỉ đạo việc đánh máy, in, đóng gói, bảo quản, phân phối, sử dụng đề thi theo quy định tại Điều 18 của Quy chế Tuyển sinh.

Người làm phản biện đề thi phải cách ly với môi trường bên ngoài và được quản lý như người làm đề thi.

4) Điều 26 sửa đổi như sau:

Điều 26: Chấm bài thi và làm biên bản chấm thi.

1. Thang điểm:

- Thang điểm chấm thi là thang điểm 10. Các ý nhỏ được chấm điểm lẻ đến 0,25 điểm. Nếu điểm toàn bài có điểm lẻ từ 0,25 đến dưới 0,75 thì quy tròn thành 0,5; có điểm lẻ từ 0,75 thì quy tròn thành 1,0.

Riêng các môn năng khiếu có thể chấm theo thang điểm khác, nhưng điểm toàn bài phải quy về thang điểm 10 rồi sau đó nhân với hệ số quy định. Cán bộ chấm thi chỉ chấm theo thang điểm 10. Việc tính hệ số do máy tính thực hiện.

- Đối với những trường tự ra đề thi, cán bộ chấm thi phải chấm bài đúng theo thang điểm và đáp án chính thức đã được Chủ tịch HĐTS phê duyệt nhưng không quy tròn điểm. Đối với những trường sử dụng đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp án và thang điểm phải do Trưởng ban Đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Những bài làm đúng, có cách giải sáng tạo, độc đáo khác với đáp án có thể được thưởng điểm. Mức điểm thưởng do cán bộ chấm thi đề xuất và do Trưởng môn chấm thi trình Trưởng ban Chấm thi quyết định, nhưng không quá 1 điểm.

2. Xử lý kết quả chấm và làm biên bản chấm thi.

Ban Thư ký so sánh kết quả hai lần chấm và xử lý như sau:

a) Nếu kết quả hai lần chấm giống nhau thì giao túi bài thi cho hai cán bộ chấm thi thống nhất việc quy tròn điểm, ghi điểm vào bài thi và vào Biểu số 4 rồi cùng ký tên xác nhận vào bài thi và Biểu số 4.

Trường hợp điểm toàn bài giống nhau hoặc lệch nhau 0,25 điểm nhưng điểm thành phần lệch nhau thì hai cán bộ chấm thi cùng kiểm tra và thống nhất lại điểm đúng theo đáp án quy định.

b) Nếu kết quả hai lần chấm lệch nhau từ 0,5 điểm trở lên thì rút bài thi đó cùng phiếu chấm lần thứ nhất rồi giao cho Trưởng môn chấm thi tổ chức chấm lần thứ ba trực tiếp vào bài làm